

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-PT

Ngày: 01 - 3 -2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Thơ**.

*Các Thẩm phán:* Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**.

Ông **Võ Thanh Bình**.

*Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Minh Thắm** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Kiến Phi** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 131/2021/TLPT-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Thái Hoài N do có kháng cáo của bị cáo Thái Hoài N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2021/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Thái Hoài N** (tên gọi khác M), sinh năm 1993 tại tỉnh Tiền Giang;

Nơi cư trú và chỗ ở: đường T, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Thái Văn T sinh năm 1970 và bà Trần Thị Tuyết M sinh năm 1970; tiền sự: Không có; tiền án: 05 lần; Bị cáo chưa có vợ chưa có con. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23 tháng 02 năm 2021, tạm giam ngày 26 tháng 02 năm 2021.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, bản án còn có bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; Bản án không bị kháng nghị.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mặc dù đã chấp hành nhiều bản án về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo Thái Hoài N không chịu hối cải mà vẫn tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vào ngày 04 tháng 01 và ngày 23 tháng 02 năm 2021, bị cáo Thái Hoài N đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn phường B và phường N, thành phố M cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 06 giờ ngày 04/01/2021, bị cáo Thái Hoài N đi bộ trên đường H thuộc phường N, thành phố M, khi đi ngang nhà của bà Lê Thị Kim Th. Bị cáo N thấy cửa mở không người trông coi, bị cáo N đã lén lút vào trong nhà trộm một điện thoại di động hiệu OPPO A5s màu đỏ và số tiền 300.000 đồng của bà Th đang để trên bàn máy may rồi tẩu thoát. Theo bị cáo N khai, sau khi trộm được tài sản bị cáo N bán điện thoại vào sáng ngày 05/01/2021 cho một người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) đang đi bộ trên đường Lý Thường Kiệt được số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo N đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Đến ngày 26/01/2021, bị cáo Thái Hoài N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được tài sản bị mất trộm.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 38 ngày 10/3/2021 của Hội đồng định giá thành phố M kết luận: Một điện thoại di động OPPO A5s màu đỏ, số Seri: 865222041186598 trị giá 2.233.910 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ 30 ngày 23/02/2021, bị cáo Thái Hoài N đi bộ trên đường Tr thuộc phường B, thành phố M, khi đi ngang tiệm trang điểm “Trâm A”, địa chỉ đường Tr. Bị cáo N phát hiện cửa mở bị cáo N liền đi vào trong lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max 128G, màu trắng có gắn ốp lưng màu tím trong suốt của chị Phạm Ngọc Trâm A, đang để trên bàn. Ngay sau khi lấy trộm được tài sản, bị cáo N đi đến chợ “Hàng Còng” thì gặp Thái Duy T. Tại đây, bị cáo N đưa điện thoại cho T xem và đề nghị bán, T đồng ý đem ra tiệm mua bao nhiêu tiền thì T sẽ mua với giá đó. T điều khiển xe mô tô chở bị cáo N đến cửa hàng điện thoại di động “G Mobile”, tại L, phường B, thành phố M. Khi vào trong tiệm thì biết được điện thoại bị khóa mật khẩu nên T không đồng ý mua mà trả lại cho bị cáo N. Khi nhận lại điện thoại, bị cáo N liền đi vào và thống nhất bán cho chị Lê Thị Thúy H là chủ cửa hàng “G Mobile” với số tiền 7.000.000 đồng. Sau khi bán được điện thoại, bị cáo N cho Thái Duy T 2.000.000 đồng. Theo bị cáo N khai, số tiền còn lại, bị cáo N đã dùng 500.000 đồng mua ma túy để sử dụng, đánh rơi mất 500.000 đồng. Đến 16 giờ cùng ngày, bị cáo Thái Hoài N bị bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm: Tiền Việt Nam 4.000.000 đồng (bị cáo N bán điện thoại chưa tiêu xài hết); 01 chiếc áo vải dài tay sọc màu xám trắng; 01 quần Jean ngắn màu xám; 01 bao thuốc lá hiệu JET bên trong có 07 điếu thuốc đầu lọc hiệu JET và 03 đoạn nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu (bị cáo N khai nhận đây là số ma túy còn lại sau khi mua để sử dụng); Tiền Việt Nam 2.000.000 đồng (Thái Duy T tự nguyện giao nộp); 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro max màu trắng, ốp lưng bằng nhựa màu tím (do chị Lê Thị Thúy H tự nguyện giao nộp).

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 31 ngày 24/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max 128G, màu trắng trị giá 27.200.565 đồng; 01 ốp lưng bằng nhựa màu tím trong suốt trị giá 24.000 đồng. Tổng tài sản bị chiếm đoạt trị 27.224.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2021/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Thái Hoài N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 và điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thái Hoài N 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 23 tháng 02 năm 2021.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/10/2021, bị cáo Thái Hoài N kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang xác định đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, còn nội dung kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ. Sau cùng Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo N thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung của bản án sơ thẩm đã xét xử, đồng thời bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo là xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Trong 02 ngày 04/01/2021 và ngày 23/02/2021 bị cáo Thái Hoài N đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5s màu đỏ ; số tiền 300.000 đồng của bà Lê Thị Kim Th và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max 128G, màu trắng có gắn ốp lưng màu tím trong suốt của chị Phạm Ngọc Trâm A. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt 02 vụ trộm trên trị giá là 29.758.475 đồng. Bản thân bị cáo Thái Hoài N có 05 tiền án chưa được xóa nay lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “ Tái phạm nguy hiểm” , đây là tình tiết định khung hình phạt theo qui định tại điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Thái Hoài N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác sẽ bị xử lý nghiêm khắc. Nhận thức được điều đó, vậy mà bị cáo đã cố ý lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản, với bản tính lười lao động, nhưng thích hưởng thụ bằng cách chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài, bất chấp pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo N, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xử phạt bị cáo với mức án nêu trên là phù hợp với qui

định của pháp luật. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo không cung cấp thêm tình tiết gì mới để hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 355; điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Thái Hoài N.**

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 61/2021/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo Thái Hoài N ( tên gọi khác M) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 và điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thái Hoài N ( tên gọi khác M) 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 23 tháng 02 năm 2021.

2/ Về án phí : Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND Thành phố M;
- VKSND Thành phố M;
- Công an Thành phố M;
- THADS Thành phố M;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Thị Thơ**